

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 159 /QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày 30 tháng 01 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Điều lệ Hội Nạn nhân chất độc da cam/Dioxin tỉnh**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;

Xét đề nghị của Hội Nạn nhân chất độc da cam/Dioxin tỉnh tại Tờ trình số 01/TTr-HDC ngày 02/01/2018 và đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 117/TTr-SNV ngày 10 tháng 01 năm 2019,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kèm theo Quyết định này Điều lệ Hội Nạn nhân chất độc da cam/Dioxin tỉnh lần thứ III thông qua ngày 16 tháng 11 năm 2018; gồm 08 chương và 26 điều.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Lao động – Thương binh và Xã hội; Chủ tịch Hội Nạn nhân chất độc da cam/Dioxin tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- UB MTTQVN tỉnh;
- Ban Tổ chức tỉnh ủy;
- Ban Dân vận tỉnh ủy;
- Phòng PA 83, Công an tỉnh;
- VPUB: CVP, RVP (HXN);
- Lưu: VT, VXNV. NVT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Văn Bình**



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**ĐIỀU LỆ HỘI NẠN NHÂN CHẤT ĐỘC DA CAM/DIOXIN  
TỈNH NINH THUẬN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 53/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2019  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)*

Hội nạn nhân chất độc da cam/Dioxin tỉnh Ninh Thuận (sau đây gọi tắt là Hội) là một tổ chức xã hội có tính chất đặc thù. Hội đoàn kết, tập hợp các nạn nhân bị tổn thương bởi chất độc hóa học, phần lớn là chất độc hóa học có chứa dioxin của các Công ty hóa chất Mỹ sản xuất và quân đội Mỹ đã sử dụng trong chiến tranh Việt Nam. Hội tập hợp các tầng lớp nhân dân Ninh Thuận, tự nguyện đóng góp một phần kinh phí, trí tuệ để xây dựng và phát triển quê hương, đất nước vì mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh”; vì lợi ích của những nạn nhân chất độc da cam tỉnh Ninh Thuận.

Hội là đại diện pháp lý cho nạn nhân chất độc da cam/Dioxin tỉnh Ninh Thuận quan hệ với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh.

Hội là thành viên của Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh Ninh Thuận. Thực hiện sự chỉ đạo hướng dẫn, kiểm tra và báo cáo tình hình với Trung ương Hội. Hội chịu sự quản lý nhà nước của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh.

Hội quan hệ hợp tác với các tổ chức trong và ngoài tỉnh theo nguyên tắc bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau, phù hợp với Pháp luật Nhà nước Việt Nam, các Điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia ký kết hoặc công nhận, phù hợp với Thông lệ quốc tế.

**CHƯƠNG I  
QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Tên gọi, biểu tượng**

1. Tên tiếng Việt: Hội nạn nhân chất độc da cam/Dioxin tỉnh Ninh Thuận
2. Tên viết tắt: Hội NNCĐDC/Dioxin tỉnh Ninh Thuận
3. Biểu tượng:



Hình tròn, ở giữa có ba hình bán thân màu cam tượng trưng cho các thể hệ nạn nhân chất độc da cam trên nền vàng nhạt, dưới có chữ VAVA, bao quanh có dòng chữ màu xanh lá cây: Hội Nạn nhân chất độc da cam/Dioxin Việt Nam và hình bông lúa.

## **Điều 2. Tôn chỉ, mục đích**

1. Hội nạn nhân chất độc da cam/Dioxin tỉnh Ninh Thuận được thành lập để huy động mọi tiềm năng của xã hội, của các nhà hảo tâm trong nước và nước ngoài, tạo mọi điều kiện giúp đỡ để những nạn nhân chất độc da cam và gia đình hòa nhập cộng đồng xã hội, góp phần vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

2. Hội thành lập nhằm mục đích tập hợp, đoàn kết hội viên, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên, giáo dục, động viên nạn nhân chất độc da cam khắc phục khó khăn vươn lên, đoàn kết giúp đỡ nhau trong cuộc sống và thực hiện nghĩa vụ, quyền lợi của người công dân.

## **Điều 3. Địa vị pháp lý, trụ sở**

1. Hội có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng tại Ngân hàng, Kho bạc tỉnh Ninh Thuận; hoạt động theo quy định pháp luật Việt Nam và Điều lệ Hội được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận phê duyệt.

2. Trụ sở của Hội đặt tại số 93/3 Thống Nhất, Phường Đài Sơn, Thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

## **Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động**

1. Hội hoạt động trên phạm vi tỉnh Ninh Thuận, về lĩnh vực xã hội nhân đạo về nạn nhân chất độc da cam/Dioxin.

2. Hội chịu sự quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các bộ, ngành có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.

## **Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động**

1. Tự nguyện, tự quản, tự chịu trách nhiệm trước pháp luật.

2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch, đoàn kết, tương trợ và hợp tác.

3. Không vì mục đích lợi nhuận.

4. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Điều lệ Hội NNCD DC/Dioxin Việt Nam và Điều lệ này.

## **CHƯƠNG II QUYỀN HẠN, NHIỆM VỤ**

### **Điều 6. Quyền hạn**

1. Tuyên truyền mục đích của Hội.

2. Đại diện hội viên tham gia kiến nghị vào các văn bản Quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan đến sự phát triển của Hội và lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định Pháp luật.

3. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các nạn nhân chất độc da cam/Dioxin tỉnh Ninh Thuận.

4. Đại diện cho các nạn nhân chất độc da cam/Dioxin tỉnh Ninh Thuận trong quan hệ với các tổ chức trong và ngoài tỉnh.

5. Phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Hội.

6. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật. Được Nhà nước hỗ trợ kinh phí đối với những hoạt động gắn với nhiệm vụ của Nhà nước giao.

### **Điều 7. Nhiệm vụ**

1. Chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Hội. Tổ chức hoạt động theo Điều lệ Hội đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Không được lợi dụng hoạt động của Hội để làm phương hại đến an ninh, trật tự xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống của dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

2. Tập hợp, đoàn kết, động viên nạn nhân chất độc da cam khắc phục khó khăn, phát huy khả năng tham gia các hoạt động xã hội, hòa nhập cộng đồng, chấp hành pháp luật của Nhà nước. Vận động các tầng lớp nhân dân trong xã hội phát huy truyền thống "Thương người như thể thương thân" của dân tộc, đùm bọc, thương yêu giúp đỡ các nạn nhân về tinh thần, vật chất nhằm vượt qua đau đớn về thể xác và tinh thần, giảm bớt khổ khăn trong cuộc sống, khuyến khích nạn nhân chiến thắng bệnh tật, nuôi dưỡng tinh thần lạc quan để tiếp tục lao động cống hiến cho xã hội.

3. Phổ biến, bồi dưỡng kiến thức cho hội viên, hướng dẫn hội viên tuân thủ pháp luật, chế độ, chính sách của Nhà nước và Điều lệ, quy chế, quy định của Hội.

4. Tổ chức các hoạt động và vận động sự đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước trợ giúp về vật chất và tinh thần để tạo điều kiện cho những nạn nhân chất độc da cam cải thiện đời sống, hòa nhập với cộng đồng góp phần đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.

5. Tuyên truyền, tổ chức các hoạt động và vận động sự đóng góp của các cá nhân, cơ quan Nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội nghề nghiệp,... cùng với UBND tỉnh trợ giúp về vật chất lẫn tinh thần cho nạn nhân chất độc da cam/Dioxin, đặc biệt là những nạn nhân chất độc da cam/Dioxin có đời sống đang gặp nhiều khó khăn.

6. Mở rộng hợp tác với Hội nạn nhân chất độc da cam/Dioxin Việt Nam, các tỉnh bạn, tranh thủ nguồn tài trợ, giúp đỡ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước trong lĩnh vực hoạt động nhân đạo giúp đỡ cho các nạn nhân chất độc da cam. Trao đổi kinh nghiệm về hoạt động của Hội phù hợp với pháp luật của Nhà nước Việt

Nam. Tham gia hoạt động đối ngoại nhân dân vì lợi ích của các nạn nhân chất độc da cam.

7. Quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí của Hội theo đúng quy định của pháp luật.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được cơ quan có thẩm quyền giao.

9. Xây dựng và ban hành quy tắt đạo đức trong hoạt động của Hội.

### **CHƯƠNG III HỘI VIÊN**

#### **Điều 8. Hội viên, tiêu chuẩn hội viên**

1. Hội viên của Hội gồm hội viên chính thức và hội viên danh dự:

a) Hội viên chính thức: Công dân, tổ chức của tỉnh Ninh Thuận hoạt động trong lĩnh vực xã hội nhân đạo về nạn nhân chất độc da cam/Dioxin, có đủ tiêu chuẩn quy định tại Khoản 2 Điều này, tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện gia nhập Hội, trở thành hội viên chính thức của Hội.

b) Hội viên danh dự: Công dân, tổ chức của tỉnh Ninh Thuận không có điều kiện hoặc không có đủ tiêu chuẩn trở thành hội viên chính thức của Hội, có công đóng góp cho Hội, tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện xin vào Hội, được công nhận là hội viên danh dự.

2. Tiêu chuẩn hội viên chính thức:

a) Hội viên cá nhân: Người bị tổn thương bởi chất độc da cam/Dioxin do quân đội Mỹ sử dụng trong chiến tranh ở Việt Nam và các công dân tự nguyện tham gia hoạt động hội;

b) Hội viên tổ chức: Các Hội Nạn nhân chất độc da cam/Dioxin ở các huyện, thành phố trực thuộc Hội NNCD DC/Dioxin tỉnh Ninh Thuận được thành lập theo quy định của pháp luật, tự nguyện và tán thành Điều lệ Hội sẽ được xem xét, kết nạp là hội viên tổ chức của Hội.

#### **Điều 9. Quyền của hội viên**

1. Được Hội bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật.

2. Được Hội cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội, được tham gia các hoạt động do Hội tổ chức.

3. Được tham gia thảo luận, quyết định các chủ trương công tác của Hội theo quy định của Hội; được kiến nghị, đề xuất ý kiến với cơ quan có thẩm quyền về những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội.

4. Được dự Đại hội, ứng cử, đề cử, bầu cử các cơ quan, các chức danh lãnh đạo và Ban Kiểm tra Hội theo quy định của Hội.

5. Được giới thiệu hội viên mới.

6. Được khen thưởng theo quy định của Hội.

7. Được cấp thẻ hội viên.

8. Được ra khỏi Hội khi xét thấy không thể tiếp tục là hội viên.

#### **Điều 10. Nghĩa vụ của hội viên**

1. Thực hiện các chương trình hoạt động của Hội.

2. Tuyên truyền mục đích của Hội và tập hợp thêm những người giàu lòng từ thiện đến với Hội.

3. Tham gia đóng góp trí tuệ, công sức, tiền của phục vụ cho mục đích của Hội.

4. Tham gia các hoạt động và sinh hoạt của Hội; đoàn kết, hợp tác với các hội viên khác để xây dựng Hội phát triển vững mạnh.

5. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Hội.

#### **Điều 11. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên; thủ tục ra hội**

1. Việc kết nạp hội viên do Ban Thường vụ xem xét, quyết định. Hội viên được cấp thẻ hội viên Hội Nạn nhân chất độc da cam/Dioxin Việt Nam. Ban Thường vụ hướng dẫn thủ tục kết nạp hội viên.

2. Hội viên khi không có nhu cầu sinh hoạt, muốn ra khỏi Hội phải báo cáo rõ lý do cho cấp Hội cơ sở nơi đang sinh hoạt để xóa tên khỏi Hội viên.

### **CHƯƠNG IV TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI**

#### **Điều 12. Cơ cấu tổ chức của Hội**

1. Cơ cấu tổ chức Hội

a) Đại hội

b) Ban Chấp hành

c) Ban Thường vụ và Ban Thường trực

d) Ban Kiểm tra.

2. Hội do Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định cho phép thành lập và phê duyệt Điều lệ.

#### **Điều 13. Đại hội**

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội là Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 05 (năm) năm một lần. Đại hội bất thường được triệu tập khi ít nhất có 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành hoặc có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị.

2. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu. Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu được tổ

chức khi có trên 1/2 (một phần hai) số hội viên chính thức hoặc có trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt.

### 3. Nhiệm vụ của Đại hội:

a) Thảo luận báo cáo tổng kết nhiệm kỳ; phương hướng, nhiệm vụ hoạt động nhiệm kỳ mới của Hội;

b) Thảo luận, góp ý kiến vào báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành và báo cáo tài chính của Hội;

c) Thảo luận và thông qua Điều lệ (sửa đổi, bổ sung);

d) Bầu Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra;

đ) Thông qua nghị quyết của Đại hội.

### 4. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội:

a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín, việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định;

b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được quá 1/2 (một phần hai) đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội biểu quyết tán thành.

## **Điều 14. Ban Chấp hành Hội**

1. Ban Chấp hành là cơ quan lãnh đạo giữa hai kỳ Đại hội.

a) Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành là 5 năm, do Đại hội bầu ra; Số lượng, cơ cấu, thể thức bầu Ban Chấp hành do Đại hội quyết định. Số lượng Ủy viên Ban Chấp hành (Từ 9 đến 17 Đại biểu) do Đại hội quyết định.

b) Chủ tịch và Phó Chủ tịch; Ban Thường vụ Hội và Ban Kiểm tra do Ban Chấp hành bầu.

c) Khi xét thấy cần thiết, Ban Chấp hành có thể bầu bổ sung hay thay thế Ủy viên Ban Chấp hành nhưng không quá 10% số ủy viên Ban chấp hành đã được Đại hội bầu.

d) Ban Chấp hành họp 6 tháng một lần và có thể họp bất thường khi có trên 1/2 số Ủy viên Ban chấp hành yêu cầu.

2. Ban Chấp hành của Hội có nhiệm vụ:

a) Tổ chức chỉ đạo thực hiện Nghị quyết của Hội và cấp trên. Ban Chấp hành hoạt động theo chương trình của Hội đã quy định;

b) Thông qua kế hoạch, chương trình công tác hàng năm của Ban Chấp hành;

c) Quy định nguyên tắc, chế độ quản lý và sử dụng nguồn tài chính Hội;

d) Bầu Thường trực Ban Chấp hành là Chủ tịch, Phó Chủ tịch;

e) Thường trực Ban Chấp hành lãnh đạo điều hành mọi việc theo Nghị quyết của Đại hội và của Ban Chấp hành;

f) Ban Chấp hành Hội 3 tháng hoặc 6 tháng họp 01 lần.

g) Các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số Ủy viên Ban Chấp hành dự họp biểu quyết tán thành. Nếu số biểu quyết bằng 1/2 tổng số Ủy viên Ban Chấp hành (tham dự cuộc họp) thì phải căn cứ vào ý kiến biểu quyết của Chủ tịch hội để quyết định.

h) Tổ chức Hội ở các huyện, thành phố trực thuộc tỉnh;

i) Ở các xã-phường, thị trấn tổ chức Chi hội.

### **Điều 15. Ban Thường vụ Hội**

1. Ban Thường vụ Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các Ủy viên Ban Chấp hành; Ban Thường vụ gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các Ủy viên. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn Ủy viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Thường vụ cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường vụ:

a) Thay mặt Ban Chấp hành triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội; tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành; lãnh đạo hoạt động của Hội giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành;

b) Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập họp Ban Chấp hành;

c) Quyết định thành lập các tổ chức, đơn vị thuộc Hội theo nghị quyết của Ban Chấp hành; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các tổ chức, đơn vị thuộc Hội; ban hành quy định và xem xét, quyết định kết nạp hội viên;

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường vụ:

a) Ban Thường vụ hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;

b) Ban Thường vụ mỗi năm họp hai lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch Hội hoặc trên 1/2 (một phần hai) tổng số Ủy viên Ban Thường vụ;

c) Các cuộc họp của Ban Thường vụ họp lệ khi có trên 1/2 (một phần hai) Ủy viên Thường vụ tham gia dự họp. Ban Thường vụ có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín, việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Thường vụ quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Thường vụ được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Thường vụ dự họp biểu quyết tán thành.

### **Điều 16. Ban Thường trực Hội**

1. Ban Thường trực là cơ quan quản lý và điều hành các hoạt động của Hội.

2. Số lượng thành viên Ban Thường trực do Đại hội quyết định.

3. Ban Thường trực Hội gồm: Chủ tịch, Phó chủ tịch. Các chức danh tham gia Ban Thường trực phải là Ủy viên Ban Chấp hành.

4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường trực

a) Tổ chức thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành. Báo cáo và chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành về việc thực hiện nhiệm vụ công tác của mình.



- b) Chuẩn bị nội dung và báo cáo phục vụ cho các kỳ họp của Ban Chấp hành.
- c) Phê duyệt Quy chế hoạt động của Ban Thường trực.
- d) Phê duyệt các quyết toán tài chính hàng năm của Hội. Thông qua kế hoạch và báo cáo tài chính hàng năm của Hội trình Ban Chấp hành.
- e) Quyết định công nhận và chấm dứt tư cách hội viên.

#### **Điều 17. Ban Kiểm tra Hội**

1. Ban Kiểm tra Hội gồm Trưởng ban, Phó Trưởng ban (nếu có) và một số Ủy viên do Đại hội bầu ra. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn Ủy viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra:

a) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Hội, nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, các quy chế của Hội trong hoạt động của các tổ chức, đơn vị trực thuộc Hội, hội viên;

b) Xem xét, giải quyết đơn, thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, hội viên và công dân gửi đến Hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm tra: Ban Kiểm tra hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

#### **Điều 18. Chủ tịch, Phó chủ tịch**

1. Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu ra. Nhiệm kỳ của Chủ tịch là 05 năm theo nhiệm kỳ của Đại hội.

2. Chủ tịch Hội đại diện về mặt đối nội, đối ngoại của Hội.

3. Chủ tịch Hội là người lãnh đạo cao nhất của Ban Chấp hành và Ban Thường trực Hội. Chủ trì và triệu tập các hội nghị của Ban Chấp hành và Ban Thường trực.

4. Chủ tịch Hội có trách nhiệm lãnh đạo, quản lý và điều hành mọi hoạt động của Hội để hoàn thành chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội.

5. Chủ tịch Hội có quyền phân công và giao một số quyền hạn, nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của Chủ tịch cho Phó Chủ tịch. Người được Chủ tịch phân công và giao quyền phải chịu trách nhiệm trước Chủ tịch, trước Hội và trước Pháp luật về những công việc được giao.

6. Phó Chủ tịch là người giúp việc Chủ tịch trong công tác quản lý, điều hành hoạt động của Hội, Phó Chủ tịch chịu sự lãnh đạo và phân công của Chủ tịch Hội và có thể được Ủy quyền điều hành công việc khi Chủ tịch vắng mặt.

#### **Điều 19. Thư ký**

1. Thư ký là người giúp Chủ tịch điều phối hoạt động của Hội và được Chủ tịch phân công phụ trách một số lĩnh vực cụ thể.

2. Thư ký có trách nhiệm tham mưu Chủ tịch và Ban Thường vụ chuẩn bị các văn bản, nội dung cho các cuộc họp Ban Thường trực và Ban Chấp hành.

## CHƯƠNG V CHIA, TÁCH; SÁP NHẬP; HỢP NHẤT; ĐỔI TÊN VÀ GIẢI THỂ

### **Điều 20. Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất, đổi tên và giải thể Hội**

Việc chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hội thực hiện theo quy định của Bộ Luật Dân sự, quy định pháp luật về hội, nghị quyết Đại hội và các quy định pháp luật có liên quan.

## CHƯƠNG VI TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN

### **Điều 21. Tài chính, tài sản của Hội**

1. Tài sản và tài chính của Hội gồm:

- a) Tài chính Hội do ngân sách Nhà nước cấp theo nhiệm vụ hoạt động Hội.
- b) Tiền thu do hoạt động văn hóa, tuyên truyền, tổ chức sản xuất, dịch vụ khác và trích nộp từ các cơ sở của Hội được thành lập theo quy định của Pháp luật.
- c) Tiền và hiện vật do các cá nhân của tổ chức trong và ngoài nước giúp đỡ.

2. Tài chính của các Hội được sử dụng vào việc sau:

a) Chủ yếu cho các hoạt động trợ giúp nạn nhân chất độc da cam/Dioxin bao gồm: trợ giúp khó khăn, đột xuất, tặng quà nhân dịp Lễ, Tết, làm nhà, trợ cấp học bổng, trợ cấp hoặc vay vốn sản xuất không lấy lãi, điều trị bệnh, nuôi dưỡng, dạy nghề, dạy học...

b) Chi cho các hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ của Hội, chi phụ cấp, lương cho cán bộ nhân viên chuyên trách của Hội, chi phí hành chính, văn phòng.

c) Chi cho công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động mọi người tham gia vào công tác hoạt động nhân đạo từ thiện.

3. Việc quản lý, sử dụng các khoản thu chi trong các hoạt động của Hội phải đúng Quy chế của Ban Chấp hành và tuân thủ nguyên tắc tài chính của Pháp luật hiện hành.

### **Điều 22. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội**

1. Tài chính, tài sản của Hội được sử dụng cho các hoạt động của Hội. Được trích 5% trên tổng số tiền vận động/năm chi cho các hoạt động hội họp, công tác phí, nước uống, xăng xe...

2. Tài chính, tài sản của Hội khi chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và giải thể được giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Ban Chấp hành Hội ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật và tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hội.

## CHƯƠNG VII KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

### **Điều 23. Khen thưởng**

Những cán bộ và Hội viên có thành tích xuất sắc được Hội khen thưởng và đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng.

### **Điều 24. Kỷ luật**

Cán bộ và hội viên vi phạm Quy chế, Nghị quyết của Hội hoặc làm tổn thương đến uy tín danh dự của Hội sẽ bị thi hành kỷ luật. Tùy theo tính chất, mức độ vi phạm có thể bị phê bình, cảnh cáo, khai trừ hoặc truy tố trước Pháp luật.

## CHƯƠNG VIII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

### **Điều 25. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội**

Chỉ có Đại hội Hội Nạn nhân chất độc da cam/Dioxin Việt Nam mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội phải được trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội biểu quyết tán thành.

### **Điều 26. Hiệu lực thi hành của Điều lệ**

1. Bản Điều lệ này bao gồm 8 Chương 26 Điều đã được Đại hội toàn thể Hội nạn nhân chất độc da cam/Dioxin tỉnh Ninh Thuận nhiệm kỳ III thông qua ngày 16 tháng 11 năm 2018 và chỉ có hiệu lực khi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Chỉ có Đại hội toàn thể hoặc Đại hội Đại biểu Hội nạn nhân chất độc da cam/Dioxin tỉnh Ninh Thuận mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này; việc sửa đổi, bổ sung phải được ít nhất 2/3 số Đại biểu tham dự Đại hội biểu quyết tán thành./.